

Số: 2034/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác
Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo trong các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 -2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc;

Căn cứ Văn bản số 935/UBND-TTTT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc;

Căn cứ Văn bản số 304/TTTT-TCHC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm Thông tin, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tại các tỉnh, thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 42/TTr-BDT ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Báo cáo số 166/BC-BDT ngày 01 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh và các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số: 2034/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là phần mềm) phục vụ quản lý công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tham gia quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dữ liệu về công tác dân tộc (trừ các dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực công tác dân tộc) là thông tin, số liệu phản ánh thực trạng tình hình: dân số và chất lượng dân số, phân bố dân cư, tiếp cận cơ sở hạ tầng, tình hình sản xuất, thu nhập và chi tiêu, đời sống, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, phòng chống tệ nạn xã hội, tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tình hình tôn giáo, di cư tự do, khiếu kiện, an ninh nông thôn... thực trạng kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc là tập hợp dữ liệu số hóa các thông tin quản lý về công tác dân tộc và các thông tin liên quan được xây dựng, cập nhật, duy trì quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc là phần mềm hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, cập nhật dữ liệu về công tác dân tộc; theo dõi và báo cáo dữ liệu về công tác dân tộc; kết xuất báo cáo dữ liệu về công tác dân tộc; tổng hợp thông tin dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi từng xã, huyện, sở, ngành và toàn tỉnh.

4. Cán bộ quản lý phần mềm là người được giao nhiệm vụ làm công tác khai thác, cập nhật thông tin dữ liệu công tác dân tộc lên phần mềm.

5. Tài khoản (account): Bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập vào hệ thống phần mềm.

6. Địa chỉ truy cập của phần mềm là: <https://dongnai.csdlldantoc.vn>.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các thông tin có liên quan đến dữ liệu về công tác dân tộc của cơ quan, đơn vị phải được cập nhật đầy đủ trên phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc.

2. Khi có thay đổi về số liệu, dữ liệu công tác dân tộc cần phải nhanh chóng được cập nhật kịp thời trên phần mềm.

3. Phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc được quản lý bảo mật. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ mới được khai thác, sử dụng phần mềm theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin dữ liệu có trên phần mềm và thực tế phải trùng khớp nhau, trường hợp có sự chênh lệch phải kiểm tra, xác định nguyên nhân, điều chỉnh lại cho chính xác.

5. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia vào việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm có trách nhiệm bảo đảm bí mật về mật khẩu đăng nhập, thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao.

6. Các hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG PHẦN MỀM HỆ THỐNG THÔNG TIN DỮ LIỆU CÔNG TÁC DÂN TỘC

Điều 4. Vận hành, bảo trì, nâng cấp bảo đảm an toàn phần mềm

1. Phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc được vận hành, duy trì hoạt động bởi Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai. Cơ sở dữ liệu của phần mềm được cài đặt và lưu trữ trên hệ thống máy chủ thuộc Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai.

2. Trường hợp có sự cố truy cập hoặc cần sửa đổi, bổ sung tính năng nhỏ giao Ban Dân tộc tỉnh thực hiện tiếp nhận, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện. Trong trường hợp cần phải nâng cấp hoặc sửa chữa phần mềm, thay đổi quy trình trong khai thác sử dụng nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung cấp phần mềm đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện.

3. Đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm hỗ trợ Ban Dân tộc tỉnh thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của tỉnh Đồng Nai với cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác dân tộc dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; đồng thời sẵn sàng khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đáp ứng nhu cầu cung cấp dữ liệu phục vụ hoạt động của

cơ quan nhà nước và chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí nhập liệu các phiếu báo cáo và kinh phí vận hành hệ thống phần mềm (chi phí dịch vụ hỗ trợ vận hành, tiếp nhận yêu cầu chỉnh sửa, cập nhật bản vá lỗi; chi phí dịch vụ quản lý, vận hành hạ tầng thiết bị; license dịch vụ bảo mật...) được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Ban Dân tộc tỉnh quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo hoạt động ổn định cho phần mềm và đúng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Mô hình tổ chức cập nhật, quản lý và khai thác phần mềm

Phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc được tổ chức theo mô hình như sau:

1. Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc quản lý và sử dụng đồng thời trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện triển khai phần mềm đến cấp sở, ban ngành, các huyện, thành phố. Tổng hợp, báo cáo và lưu trữ phiếu thu thập dữ liệu về công tác dân tộc của các cấp có liên quan trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng phần mềm khai thác, theo dõi, tổng hợp dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi ngành quản lý và cập nhật dữ liệu trên phần mềm. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, xác thực dữ liệu cuối về công tác dân tộc theo ngành quản lý.

3. Phòng Dân tộc các huyện, thành phố hoặc Văn phòng UBND huyện, thành phố (đối với huyện, thành phố không có Phòng dân tộc) sử dụng phần mềm tổng hợp dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi huyện, thành phố thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu, việc khai thác dữ liệu công tác dân tộc đến các đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Các cơ quan, đơn vị được cung cấp tài khoản truy cập vào phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc: Sử dụng phần mềm để khai thác và cập nhật dữ liệu về công tác dân tộc trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

Điều 6. Quản lý danh mục phiếu điều tra, thu thập thông tin, kỳ báo cáo, tài khoản trên phần mềm

1. Giao Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm cập nhật danh mục phiếu điều tra, thu thập thông tin theo quy định của Ủy ban Dân tộc; kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các nội dung và mẫu biểu phù hợp theo các quy định do Chính phủ, Ủy ban Dân tộc mới ban hành về dữ liệu công tác dân tộc; đồng thời cập nhật các kỳ báo cáo theo quy định, hướng dẫn kịp thời cho các cơ quan, đơn vị.

2. Tài khoản đăng nhập phần mềm.

a) Ban Dân tộc tỉnh; các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố: Tùy theo yêu cầu báo cáo số liệu, mỗi đơn vị sẽ được cấp một tài khoản truy cập vào phần mềm.

b) Đăng nhập vào phần mềm qua trình duyệt web tại địa chỉ: <http://dongnai.csdlldantoc.vn> bằng tài khoản gồm tên đăng nhập và mật khẩu do

Ban Dân tộc tỉnh cấp, trong lần đăng nhập đầu tiên phải thay đổi mật khẩu truy cập không được sử dụng mật khẩu mặc định.

3. Ban Dân tộc tỉnh quản lý thống nhất toàn bộ các tài khoản tham gia sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị giao cho 01 (một) công chức quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm trong phạm vi đơn vị mình quản lý. Đối với cấp huyện giao cho 01 công chức Phòng Dân tộc (hoặc công chức phụ trách công tác dân tộc thuộc văn phòng UBND huyện, thành phố) quản lý, sử dụng để tổng hợp, báo cáo dữ liệu về công tác dân tộc của huyện, thành phố thuộc phạm vi quản lý. Danh sách công chức phụ trách quản lý và báo cáo dữ liệu (họ và tên, chức vụ, bộ phận công tác, điện thoại, địa chỉ thư điện tử) gửi về Ban Dân tộc tỉnh để phối hợp theo dõi, quản lý.

5. Cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm giữ bảo mật tài khoản được cấp; không được chia sẻ cho người khác dưới bất cứ hình thức nào. Trường hợp mất mật khẩu của tài khoản, thực hiện lấy lại mật khẩu theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

6. Trường hợp có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản cơ quan, đơn vị phải có văn bản gửi Ban Dân tộc tỉnh thông tin về công chức quản lý mới.

7. Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm thêm mới, sửa, đóng, xóa tài khoản tham gia trên phần mềm cho các cơ quan, đơn vị. Đối với tài khoản đã có tương tác và phát sinh dữ liệu trên hệ thống phần mềm thì không được xóa tài khoản, chỉ được sửa thông tin hoặc đóng tài khoản. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thêm mới, sửa đổi, đóng, xóa tài khoản phải có văn bản đề nghị Ban Dân tộc tỉnh để thực hiện.

Điều 7. Khắc phục khi phần mềm gặp sự cố

1. Khi không truy cập được vào phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng phần mềm các cơ quan, đơn vị liên hệ với số điện thoại hỗ trợ có trên trang web hoặc liên hệ Ban Dân tộc tỉnh để được hướng dẫn, xử lý.

Thông tin liên hệ: Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại: 02513.843.836

- Email: bdt@dongnai.gov.vn

- Địa chỉ: Tòa nhà Lưu trữ tỉnh, Số 4/22/10A, đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố, công chức được giao phụ trách sẽ tiếp nhận hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

Điều 8. Cập nhật số liệu và gửi, nhận phiếu báo cáo trên phần mềm

1. Cập nhật, bổ sung dữ liệu về công tác dân tộc định kỳ: các cơ quan, đơn vị tiến hành đăng nhập vào phần mềm và thực hiện cập nhật dữ liệu vào các phiếu điều tra, thu thập thông tin tương ứng với kỳ báo cáo đã được thiết kế sẵn trong phần mềm.

2. Thông tin dữ liệu về công tác dân tộc phải được cập nhật vào phần mềm đúng định dạng quy định, dữ liệu phải thể hiện đúng hiện trạng về công tác dân tộc của địa phương tương ứng với các chỉ tiêu, biểu mẫu báo cáo của từng đơn vị. In ký và đóng dấu file biểu mẫu đã điền dữ liệu sau đó scan và đính kèm vào phiếu báo cáo để làm căn cứ pháp lý, cuối cùng nhấn nút gửi báo cáo.

3. Phê duyệt và kiểm tra dữ liệu: Các dữ liệu được cập nhật vào phần mềm được kiểm tra, phê duyệt trực tiếp trên phần mềm. Khi phát hiện có sai sót hoặc cần bổ sung, đơn vị quản lý gửi trả lại dữ liệu để cập nhật bổ sung kịp thời, đúng thời gian quy định. Các đơn vị phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu, dữ liệu khi gửi qua phần mềm.

4. Các biểu mẫu báo cáo trên phần mềm: Ban Dân tộc tỉnh có nhiệm vụ cập nhật các biểu mẫu báo cáo theo các chỉ tiêu có sẵn hoặc thiết kế các biểu mẫu báo cáo cần thiết phục vụ cho công việc chuyên môn, sau đó cấu hình trên phần mềm để sử dụng.

(Kèm Phụ lục: Danh sách các cơ quan thực hiện báo cáo; Biểu mẫu báo cáo của các cơ quan ở định dạng file word)

Điều 9. An toàn thông tin

Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai được bảo đảm an toàn theo Luật An toàn thông tin mạng và quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

Phân loại, xác định, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp đối với Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Dân tộc tỉnh

a) Quản lý, duy trì và đảm bảo kỹ thuật cho hoạt động thông suốt, liên tục 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần của phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp phần mềm và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn vận hành, sử dụng phần mềm;

c) Thành lập Tổ công tác quản lý, vận hành, bảo đảm hoạt động thường xuyên của phần mềm;

d) Cấp tài khoản (tên đơn vị, tên đăng nhập và mật khẩu) cho từng cơ quan, đơn vị có liên quan đến dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

đ) Phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị về việc khắc phục sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm;

e) Tham mưu, đề xuất nâng cấp, hiệu chỉnh phần mềm, để kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong công tác quản lý dữ liệu về công tác dân tộc và yêu cầu của thực tiễn;

g) Tổ chức việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng phần mềm sao cho hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Hỗ trợ Ban Dân tộc tỉnh về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh về chuyên môn trong quá trình triển khai vận hành phần mềm.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí ngân sách phù hợp để duy trì hoạt động của phần mềm.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

a) Tổ chức triển khai sử dụng, khai thác phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc thuộc phạm vi quản lý và cung cấp số liệu của cơ quan mình lên hệ thống theo yêu cầu của cơ quan quản lý; bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục;

b) Quản lý, chỉ đạo, đôn đốc việc sử dụng phần mềm đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo bí mật tài khoản người dùng, nội dung thông tin theo quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan;

c) Bố trí công chức phụ trách theo dõi, cập nhật dữ liệu theo quy định, thông báo kịp thời các sự cố xảy ra về Ban Dân tộc tỉnh để phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục sự cố;

d) Triển khai thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tại Quy chế này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị;

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc kiến nghị bổ sung, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời báo cáo về Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp./.



Phụ lục
DANH SÁCH CƠ QUAN THỰC HIỆN BÁO CÁO TRÊN PHẦN MỀM
(Kèm theo Quyết định số 034/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên cơ quan thực hiện	Biểu mẫu báo cáo	Nội dung báo cáo dữ liệu dân tộc thiểu số	Loại báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Ghi chú
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBDT.Phieu02_GDDT_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo	Năm	Trước ngày 30/06 Hàng năm (dữ liệu báo cáo của năm liền trước)	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBDT.Phieu02_LDCTXH_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về lĩnh vực Lao động việc làm	Năm		
3	Sở Nội vụ	UBDT.Phieu02_NV_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về lĩnh vực Tôn giáo, Cán bộ, Công chức, Viên chức	Năm		
4	Thanh tra tỉnh	UBDT.Phieu02_TTT_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo	Năm		
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBDT.Phieu02_VHTTDL_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về lĩnh vực Văn hóa	Năm		
6	Sở Y tế	UBDT.Phieu02_YT_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về lĩnh vực Y tế, dân số	Năm		

STT	Tên cơ quan thực hiện	Biểu mẫu báo cáo	Nội dung báo cáo dữ liệu dân tộc thiểu số	Loại báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Ghi chú
7	+ UBND các huyện: Tân Phú; Định Quán; Thống Nhất; Xuân Lộc; Cẩm Mỹ; Trảng Bom; Vĩnh Cửu; Long Thành; Nhơn Trạch. + UBND các thành phố: Biên Hòa; Long Khánh.	UBDT.Phiếu02_BTCTU_BCTT; UBDT.Phiếu02_GDDT_BCTT; UBDT.Phiếu02_LBTBXH_BCTT; UBDT.Phiếu02_NNPTNT_BCTT; UBDT.Phiếu02_NV_BCTT; UBDT.Phiếu02_TTTT_BCTT; UBDT.Phiếu02_YT_BCTT; UBDT.Phiếu02_BDT_BCTT; UBDT.Phiếu02_CA_BCTT; UBDT.Phiếu02_CT_BCTT; UBDT.Phiếu02_GTVT_BCTT; UBDT.Phiếu02_KHDT_BCTT; UBDT.Phiếu02_NHCSXH_BCTT; UBDT.Phiếu02_TP_BCTT; UBDT.Phiếu02_VHTTDL_BCTT; UBDT.Phiếu02_XD_BCTT	Báo cáo các chỉ tiêu về các lĩnh vực: Tiếp cận hạ tầng; Giáo dục và đào tạo; Cán bộ, Đảng viên; Tôn giáo; Tranh chấp - Khiếu kiện; Chính sách dân tộc; Vệ sinh môi trường; Tổ chức kinh tế; Tệ nạn xã hội và Y tế - Dân số; Lao động việc làm; Văn hóa; thực hiện chính sách dân tộc	Năm	Trước ngày 20/06 Hàng năm (<i>dữ liệu báo cáo của năm liền trước</i>)	